|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ………………****TRƯỜNG THPT ……………….** | **Chữ kí GT1:** ...........................**Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 12 – CÁNH DIỀU**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Thời gian làm bài: … phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..**Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

 *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

 **Câu 1 (0,25 điểm).** Ý nào sau đây đúng về tăng trưởng kinh tế?

1. Sự tăng lên về cơ sở hạ tầng.
2. Sự tăng lên trong thu nhập.
3. Sự lớn lên của nền kinh tế.
4. Sự gia tăng về chỉ số phát triển con người.

 **Câu 2 (0,25 điểm).** Quá trình một quốc gia thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên cơ sở cùng có lợi và tuân thủ các quy định chung là định nghĩa về:

1. Phát triển kinh tế.
2. Tăng trưởng kinh tế.
3. Hội nhập kinh tế quốc tế.
4. Đầu tư quốc tế.

 **Câu 3 (0,25 điểm).** Ở Việt Nam, yếu tố nào là điều kiện tiên quyết để khắc phục sự tụt hậu?

1. Tăng trưởng kinh tế
2. Phát triển bền vững
3. Cơ cấu kinh tế
4. Phát triển kinh tế

 **Câu 4 (0,25 điểm).** Tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với tổ chức bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm là:

1. Hợp đồng bảo hiểm
2. Bên mua bảo hiểm
3. Người được bảo hiểm
4. Người thụ hưởng bảo hiểm

 **Câu 5 (0,25 điểm).** Nhận định nào dưới đây là đúng khi nói về an sinh xã hội và chính sách an sinh xã hội?

1. Mọi thành viên trong xã hội đều có quyền hưởng an sinh xã hội.
2. An sinh xã hội tạo ra lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp cho tất cả các thành viên xã hội.
3. Chính sách an sinh xã hội là một chính sách xã hội cơ bản của Nhà nước nhằm bảo đảm an toàn thu nhập và cuộc sống cho các thành viên trong xã hội.
4. Hệ thống chính sách an sinh xã hội dựa trên 3 trụ cột chính: việc làm, thu nhập và giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội.

 **Câu 6 (0,25 điểm).** Bảo hiểm có bao nhiêu loại hình?

1. Một loại hình
2. Hai loại hình
3. Ba loại hình
4. Bốn loại hình

 **Câu 7 (0,25 điểm).** Bước thứ hai để lập kế hoạch kinh doanh là gì?

1. Xác định ý tưởng kinh doanh.
2. Đánh giá cơ hội, rủi ro.
3. Xác định mục tiêu kinh doanh.
4. Xác định chiến lược kinh doanh.

 **Câu 8 (0,25 điểm).** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “... là nền tảng ban đầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp các chủ thể đi đúng hướng, xác định tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược kinh doanh hiệu quả.”

1. Lập kế hoạch kinh doanh.
2. Kế hoạch kinh doanh.
3. Xác định mục tiêu kinh doanh.
4. Lập kế hoạch tài chính.

 **Câu 9 (0,25 điểm).** Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế **không** phải ý nào sau đây?

1. Giảm bớt tình trạng đói nghèo.
2. Tăng mức thu nhập dân cư.
3. Giải quyết công ăn việc làm.
4. Giảm vai trò quản lí của nhà nước.

 **Câu 10 (0,25 điểm).** Tổ chức thương mại lớn nhất thế giới là tổ chức nào?

1. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC).
2. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).
3. Hiệp định song phương Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA).
4. Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC).

 **Câu 11 (0,25 điểm).** Đâu **không** phải là loại bảo hiểm phổ biến hiện nay?

1. Bảo hiểm xã hội
2. Bảo hiểm y tế
3. Bảo hiểm thất nghiệp
4. Bảo hiểm nhân sự

 **Câu 12 (0,25 điểm).** Theo em, nhận định nào sau đây thể hiện đúng về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

1. Các nước đang phát triển cần tham gia hội nhập kinh tế quốc tế để tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài.
2. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra sự phụ thuộc và mất cân bằng về lợi ích giữa các quốc gia với nhau.
3. Hội nhập kinh tế quốc tế có khả năng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế quốc gia.
4. Hội nhập kinh tế quốc tế chỉ cần thiết đối với những quốc gia đang phát triển để thu hẹp khoảng cách tụt hậu.

 **Câu 13 (0,25 điểm).** Hệ thống chính sách an sinh xã hội hiện nay ở Việt Nam **không** bao gồm:

1. Chính sách việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
2. Chính sách bảo hiểm xã hội
3. Chính sách dịch vụ du lịch cơ bản
4. Chính sách trợ giúp xã hội

 **Câu 14 (0,25 điểm).** Kế hoạch hoạt động kinh doanh trong kế hoạch kinhdoanh **không** bao gồm yếu tố nào?

1. Kế hoạch doanh số bán hàng dự kiến.
2. Kế hoạch tổ chức vận hành, quản lí.
3. Kế hoạch tiếp thị, bán hàng.
4. Kế hoạch nhân sự.

 **Câu 15 (0,25 điểm).** Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế khác nhau ở điểm gì?

1. Tăng trưởng kinh tế là sự thay đổi về chất, phát triển kinh tế là sự phát triển mạnh mẽ về lượng.
2. Tăng trưởng kinh tế là sự thay đổi về lượng, phát triển kinh tế có phạm vi toàn diện hơn.
3. Phát triển kinh tế là sự biến đổi về chất, tăng trưởng kinh tế là sự thay đổi toàn diện hơn.
4. Phát triển kinh tế là sự tiến bộ xã hội con người, tăng trưởng kinh tế là mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế.

 **Câu 16 (0,25 điểm).** Đâu là sắp xếp đúng theo mức độ từ thấp đến cao, xét theo mức độ tham gia của mỗi quốc gia vào hội nhập kinh tế quốc tế?

1. Thỏa thuận thương mại – Liên minh thuế quan – Hiệp định thương mại.
2. Hiệp định thương mại – Thỏa thuận thương mại – Liên minh thuế quan.
3. Thỏa thuận thương mại – Hiệp định thương mại – Liên minh thuế quan.
4. Liên minh thuế quan – Thỏa thuận thương mại – Hiệp định thương mại.

 **Câu 17 (0,25 điểm).** Ông Đ đã làm việc được 6 tháng theo hợp đồng lao động có thời hạn 24 tháng cho một doanh nghiệp. Tuy nhiên, ông Đ và doanh nghiệp nơi ông Đ làm việc đã không tham gia và đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. Khi ông Đ chẳng may bị bệnh, ông Đ phải tự chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc và các dịch vụ y tế.

*Theo em, việc không tham gia bảo hiểm y tế mang lại rủi ro gì cho ông Đ?*

1. Không mang lại rủi ro gì cả, ông Đ có thể tự lập chi trả tiền khám chữa bệnh.
2. Ông Đ phải chịu chi phí y tế cá nhân cao, không có sự hỗ trợ tài chính từ bảo hiểm.
3. Ông Đ có quyền đòi tiền chi phí khám chữa bệnh với công ty ông đang làm.
4. Ông Đ nên lựa chọn không đóng bảo hiểm y tế để bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

 **Câu 18 (0,25 điểm).** Tại sao chính phủ thường có vai trò quan trọng trong việc quản lý chương trình an sinh xã hội?

1. Đảm bảo tính bền vững của hệ thống, quản lí nguồn lực, thu nhập.
2. Phân phối không công bằng quyền lợi của người tham gia an sinh xã hội.
3. Quản lí nguồn lực, dân cư trên khắp đất nước.
4. Giảm nghèo và chính sách trợ giúp xã hội.

 **Câu 19 (0,25 điểm).** Anh A là lao động tự do. Khi được tuyên truyền tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, anh A nghĩ rằng mình đang trẻ, khỏe mạnh, có việc làm và thu nhập ổn định, nên đã không tham gia.

*Trong tình huống trên, anh A đã thực hiện trách nhiệm của công dân về an sinh xã hội như thế nào?*

1. Không thực hiện đúng, vì anh A đang thể hiện sự chủ quan của bản thân trong việc định hướng tương lai.
2. Thực hiện đúng, vì anh A có quyền lựa chọn việc tham gia an sinh xã hội hay không.
3. Thực hiện đúng, vì anh A làm vậy để bảo mật thông tin cá nhân tốt.
4. Không thực hiện đúng, vì anh A có thể gặp những rủi ro đột ngột, việc tham gia an sinh xã hội là cần thiết.

 **Câu 20 (0,25 điểm).** Để giải quyết vấn đề rủi ro về cung ứng, cần phải có biện pháp xử lí nào?

1. Tăng chi phí đầu tư, chi phí nhân công cao.
2. Thực hiện đa dạng hóa nhà cung cấp, xây dựng mạng lưới cung ứng dự phòng.
3. Lập kế hoạch tài chính chi tiết.
4. Thực hiện nghiên cứu thị trường định kì.

 **B. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

 **Câu 1 (2,5 điểm).**

a. Em hiểu thế nào là tăng trưởng kinh tế? Để xác định sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia cần căn cứ vào các chỉ tiêu nào?

b. Theo em, tăng trưởng và phát triển kinh tế có vai trò gì?

 **Câu 2 (1,5 điểm).** Theo em, tại sao an sinh xã hội lại cần thiết đối với con người và xã hội? Mỗi cá nhân, tổ chức cần phải làm gì để phát huy trách nhiệm công dân về an sinh xã hội?

 **Câu 3 (1,0 điểm).** Hai bạn H và K tranh luận với nhau về tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. H cho rằng cần phải học tập tất cả những yếu tố bên ngoài. K không đồng tình với ý kiến đó vì hội nhập kinh tế quốc tế có tính hai mặt, học sinh phải chủ động lựa chọn, tiếp thu và phát huy những mặt tích cực, đồng thời phải nhận biết và ngăn chặn, đẩy lùi những mặt tiêu cực của các yếu tố bên ngoài.

*Em hãy nhận xét ý kiến của hai bạn học sinh trên.*

**BÀI LÀM**

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………………....

**TRƯỜNG THPT** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 12**

 **– BỘ CÁNH DIỀU**

 **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

 *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| B | C | A | B | C | D | C | A |
| **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** | **Câu 16** |
| D | B | D | A | C | A | B | C |
| **Câu 17** | **Câu 18** | **Câu 19** | **Câu 20** |
| B | A | D | B |

 **B. PHẦN TỰ LUẬN** **(5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(2,5 điểm)** | a.- Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về quy mô sản lượng của một nền kinh tế trong một thời kì nhất định so với thời kì gốc. Sự tăng trưởng kinh tế được so sánh với các năm gốc kế tiếp nhau được gọi là tốc độ tăng trưởng kinh tế- Tăng trưởng kinh tế được đo bằng mức tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc mức tăng tổng thu nhập quốc dân (GNI) trong một thời kì nhất định, thường là một năm. Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế:+ Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)+ Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người).+ Tổng thu nhập quốc dân (GNI),+ Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI người). | **1,0 điểm****0,5 điểm** |
| b. Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế:- Là tiền đề vật chất để giảm bớt tình trạng nghèo đói.- Làm cho mức thu nhập của dân cư tăng, phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của cộng đồng được cải thiện.- Tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm.- Tạo tiền đề vật chất cung cấp nguồn lực để cùng cổ an ninh quốc phòng. cùng cổ chế độ chính trị, tăng uy tín và vai trò quản lí của nhà nước đối với xã hội.- Đối với Việt Nam, tăng trưởng kinh tế còn là điều kiện tiên quyết để khắc - phục sự tụt hậu. | **1,0 điểm** |
| **Câu 2****(1,5 điểm)** | HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi:- An sinh xã hội ra đời nhằm bảo đảm an toàn cho mọi thành viên trong xã hội trước những rủi ro trong cuộc sống. - Mỗi công dân cần nhận thức đúng đắn về vai trò của an sinh xã hội, tích cực tham gia và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện các chính sách về an sinh xã hội để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công băng, văn minh. | **0,5 điểm****1,0 điểm** |
| **Câu 3****(1,0 điểm)** | Nhận xét ý kiến của hai bạn học sinh:- ***Ý kiến của H***: Nhấn mạnh vào việc học tập tất cả những yếu tố bên ngoài. Điều này có thể được hiểu là H ủng hộ việc tiếp thu và học hỏi mọi thứ từ hội nhập kinh tế quốc tế mà không tập trung vào các rủi ro có thể xuất hiện.- ***Ý kiến của K***: nhìn nhận hội nhập kinh tế quốc tế từ góc độ tích cực và tiêu cực. K chấp nhận tích cực và tiếp thu những điều tốt, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh sự quan trọng của việc nhận biết và ngăn chặn các rủi ro và tác động tiêu cực. | **0,5 điểm****0,5 điểm** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 12 – BỘ CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **CHỦ ĐỀ 1: TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ** |
| **1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế** | **2** | **1** | **1** |  | **1** |  |  |  | **4** | **1** | **3,5** |
| **CHỦ ĐỀ 2: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ** |
| **2. Hội nhập kinh tế quốc tế** | **1** |  | **2** |  | **1** |  |  | **1** | **4** | **1** | **2,0** |
| **CHỦ ĐỀ 3: BẢO HIỂM VÀ AN SINH XÃ HỘI** |
| **3. Bảo hiểm** | **2** |  | **1** |  | **1** |  |  |  | **4** | **0** | **1,0** |
| **4. An sinh xã hội** | **1** |  | **1** | **1** | **2** |  |  |  | **4** | **1** | **2,5** |
| **CHỦ ĐỀ 4: LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH** |
| **5. Lập kế hoạch kinh doanh** | **2** |  | **1** |  | **1** |  |  |  | **4** | **0** | **1,0** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **8** | **1** | **6** | **1** | **6** | **0** | **0** | **1** | **20** | **3** | **10,0**  |
| **Điểm số** | **2,0** | **2,5** | **1,5** | **1,5** | **1,5** | **0** | **0** | **1,0** | **5,0** | **5,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm****Tỉ lệ** | **4,5 điểm****45 %** | **3,0 điểm****30 %** | **1,5 điểm****15 %** | **1,0 điểm****10 %** | **10,0 điểm****100 %** | **10,0 điểm** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 12**

**– BỘ CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/** **Số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| **TN****(số câu)** | **TL** **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ** | **4** | **1** |  |  |
| **Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế** | Nhận biết | - Nhận biết được khái niệm về tăng trưởng kinh tế.- Nhận biết được điều kiện tiên quyết để khắc phục sự tụt hậu.- Nêu khái niệm tăng trưởng kinh tế, các tiêu chí để xác định sự tăng trưởng kinh tế của một số quốc gia; vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế. | 2 | 1 | C1, C3 | C1 (TL) |
| Thông hiểu | Nắm được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế. | 1 |  | C9 |  |
| Vận dụng | Chỉ ra được điểm khác nhau giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. | 1 |  | C15 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ** | **4** | **1** |  |  |
| **Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế** | Nhận biết | Nhận biết được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 |  | C2 |  |
| Thông hiểu | - Biết được tổ chức thương mại lớn nhất thế giới.- Nắm được sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế. | 2 |  | C10, C12 |  |
| Vận dụng | Xác định được sắp xếp mức độ từ thấp đến cao xét theo mức độ tham gia của mỗi quốc gia vào hội nhập kinh tế quốc tế. | 1 |  | C16 |  |
| Vận dụng cao | Vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân để nhận xét các trường hợp liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế. |  | 1 |  | C3 (TL) |
| **BẢO HIỂM VÀ AN SINH XÃ HỘI** | **8** | **1** |  |  |
| **Bài 3: Bảo hiểm** | Nhận biết | - Nhận biết được thế nào là bên mua bảo hiểm.- Nhận biết các loại hình của bảo hiểm. | 2 |  | C4, C6 |  |
| Thông hiểu | Nắm được loại bảo hiểm phổ biến hiện nay. | 1 |  | C11 |  |
| Vận dụng | Phân tích được tình huống liên quan đến bảo hiểm. | 1 |  | C17 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 4: An sinh xã hội** | Nhận biết | Nhận biết được thế nào là an sinh xã hội và chính sách an sinh xã hội. | 1 |  | C5 |  |
| Thông hiểu | - Nắm rõ hệ thống chính sách an sinh xã hội hiện nay ở Việt Nam.- Giải thích được lí do an sinh xã hội cần thiết đối với con người và xã hội; những việc làm để mỗi cá nhân, tổ chức phát huy trách nhiệm công dân về an sinh xã hội. | 1 | 1 | C13 | C2 (TL) |
| Vận dụng | - Giải thích được lí do chính phủ thường có vai trò quan trọng trong việc quản lý chương trình an sinh xã hội.- Xử lí tình huống liên quan đến an sinh xã hội. | 2 |  | C18,C19 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH** | **4** | **0** |  |  |
| **Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh** | Nhận biết | - Nhận biết được các bước thứ hai để lập kế hoạch kinh doanh.- Nhận biết được khái niệm lập kế hoạch kinh doanh. | 2 |  | C7, C8 |  |
| Thông hiểu | Nắm rõ yếu tố trong kế hoạch hoạt động kinh doanh. | 1 |  | C14 |  |
| Vận dụng | Biết được biện pháp giải quyết vấn đề rủi ro về cung ứng. | 1 |  | C20 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |